

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 9 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thuận Sơn,
- Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST- HNGĐ ngày 05/6/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐST- HNGĐ ngày 23/8/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: 158/25 P, tổ 6, khu phố 3, phường 7, thành phố V, tỉnh B, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trần Quốc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 19/5/2024, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/7/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Trần Quốc T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã T), huyện L, tỉnh Q vào ngày 06/3/2013. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, mặc dù hai bên đã tạo cơ hội cho nhau để sửa chữa nhằm cải thiện cuộc sống nhưng không có kết quả. Hiện tại chị M xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và một mực yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Trần Quốc T qua tại bản tự khai, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh trình bày: Giữa anh và chị Nguyễn Thị M xác

định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được; nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên được gia đình và bạn bè góp ý để vợ chồng thay đổi nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và nhất trí ly hôn.

Con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quốc T thống nhất thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 07/11/2013 và Trần Quốc T, sinh 06/12/2016, hiện các con đang sống chung với mẹ. Ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Anh T có nguyện vọng được nuôi con Trần Quốc T, sinh năm 2016, giao con Trần Quốc T, sinh năm 2013 cho cô Mỹ chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, mỗi bên nuôi một con nên không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quốc T thống nhất thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Quốc T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu giải quyết ly hôn anh Trần Quốc T có địa chỉ tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quốc T có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2013 tại UBND xã V (nay là xã T), huyện L, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

quan điểm, không ai chịu nghe ai, mặc dù cả hai cũng tạo cơ hội cho nhau để thay đổi nhưng không có kết quả, hiện tại hai bên sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Qua đó, chứng tỏ Anh/chị không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ, cả chị M, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và có yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận thuận tình ly hôn của chị M và anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quốc T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 07/11/2013 và Trần Quốc T, sinh 06/12/2016, hiện các con đang sống chung với mẹ. Ly hôn chị M, anh T đều có yêu cầu được nuôi con, xét nguyện vọng của các con đều muốn được ở với mẹ, hơn nữa các con đã sống ổn định với chị M từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, nếu giao một con cho anh T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng tâm lý và phát triển của hai con; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị M không yêu cầu, chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi 02 con nên Hội đồng xét xử cần xử giao 02 con cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quốc T thống nhất thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56; các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao 02 con Trần Quốc T, sinh ngày 07/11/2013 và Trần Quốc T, sinh 06/12/2016 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị M không yêu cầu anh Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004390 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Trường Thủy;
- Lưu: HS; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Minh Lê Thuận Sơn Nguyễn Văn Châu

